

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày: 30/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Cúc

2. Ông Nguyễn Thanh Truyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Thị Thu H; sinh ngày: 01/3/1982; Tại: Tỉnh BT; Nơi thường trú: Khu phố ST 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nơi tạm trú : 730/11 đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, THnh phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ng và bà Trần Thị S; chồng, con: Chưa có;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25 tháng 6 năm 1997, bị Công an thị xã Phan Rang - Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận bắt về Hnh vi “Trộm cắp tài sản”, do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên không xử lý.

- Ngày 30 tháng 11 năm 1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, theo bản án số 80/STHS. Ngày 08 tháng 02 năm 1999, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm Y án, theo bản án số 18/HSPT. Ngày 09 tháng 8 năm 1999 chấp Hnh xong hình phạt tù.

- Ngày 28 tháng 11 năm 2001, bị Tòa án nhân dân Quận 10, tHnh phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 228/HS-ST. Ngày 16 tháng 02 năm 2002 chấp Hnh xong hình phạt tù. Ngày 17 tháng 6 năm 2024, Chi cục thi Hnh án huyện Tuy Phong có văn bản xác nhận, không nhận được

Quyết định ủy thác thi Hình án của Chi cục thi Hình án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 26 tháng 11 năm 2008, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 179/2008/HS-ST. Ngày 16 tháng 8 năm 2009 chấp Hình xong hình phạt tù. Ngày 18 tháng 6 năm 2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 12 tháng 4 năm 2012, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 66/2012/HSST. Ngày 03 tháng 12 năm 2014 chấp Hình xong hình phạt tù. Ngày 13 tháng 6 năm 2012, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 14 tháng 5 năm 2015, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 42/2015/HS-ST. Ngày 05 tháng 4 năm 2017 chấp Hình xong hình phạt tù. Ngày 20 tháng 8 năm 2015 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 5 năm 2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1954; Địa chỉ: 23G CXPLD, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 04 tháng 5 năm 2024, Võ Thị Thu H, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59B1-536.16 đi bán nước sâm. Khi đến trước nh số 23G CXPLD, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, H nhìn thấy ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1954 đang cời trần ngồi trên ghế bố, ở vỉa hè trước nh, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lúc này, H dừng xe, đi bộ đến mời ông G mua nước sâm. Khi tới gần, H quan sát thấy trên ngón tay áp út của bàn tay trái của ông G có đeo 01 chiếc nhẫn vàng, nên H ngồi xuống đối diện với ông G, rồi dùng tay trái sờ mó vào bộ phận sinh dục của ông G nhằm mục đích đánh lạc hướng. Đồng thời, H dùng tay phải cầm vào ngón tay có chiếc nhẫn của ông G giật nhiều lần làm chiếc nhẫn tuột khỏi ngón tay của ông G. Sau khi chiếm đoạt được chiếc nhẫn, H bỏ vào túi áo khoác bên trái rồi lên xe mô tô tẩu thoát, nhưng trên đường đi, H đã làm rơi chiếc nhẫn. Sau khi H bỏ đi, ông G phát hiện bị mất chiếc nhẫn, nên đến Công an Phường 10, Quận 6 trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 để điều tra xử lý.

Từ kết quả trích xuất hình ảnh camera, qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Thị Thu H.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Quận 6 kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 03 phân có trị giá: 12.224.500 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Thị Thu H khai nhận toàn bộ Hình vi như

nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai của bị hại và hình ảnh trích xuất từ camera.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB ghi nhận nội dung sự việc.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám, đây là điện thoại cá nhân của H dùng để liên lạc.
- 01 xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển số 59B1-536.16. Kết quả xác minh, do bà Đoàn Thị Thanh Hằng đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14 tháng 11 năm 2022, Võ Thị Thu H đã làm hợp đồng công chứng mua lại chiếc xe trên.
- 01 áo khoác màu đỏ, sọc trắng đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón tai bèo sọc ca rô xám trắng, 01 túi màu xanh nước biển, 01 đôi vớ màu vàng, 01 đôi dép màu đen, 01 quần thun đen, 01 áo thun màu xanh đợt chuối là trang phục H mặc khi đi trộm cắp tài sản vào ngày 04/5/2024.

Tất cả số vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã chuyển đến Chi cục Thi Hành án dân sự Quận 6 tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn G đã nhận số tiền 12.224.500 đồng từ ông Võ Văn Út là em trai của bị cáo Võ Thị Thu H nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 56/CT-VKS-Q6 ngày 13 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Thu H khai nhận Hnh vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Sau khi phân tích tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Phạt bị cáo Võ Thị Thu H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng:

- Đề nghị lưu hồ sơ vụ án 01 USB là tài liệu, chứng cứ ghi nhận nội dung sự việc.
- Đề nghị trả lại cho bị cáo Võ Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám, đây là điện thoại cá nhân của H dùng để liên lạc, do không liên quan đến vụ án.
- Đối với 01 xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển số 59B1-536.16, theo kết quả xác minh, do bà Đoàn Thị Thanh Hằng đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14 tháng 11 năm 2022, Võ Thị Thu H đã làm hợp đồng công chứng mua lại chiếc xe trên của bà

Hằng, đây là phương tiện thực hiện Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị Thu H nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách NH nước.

- Đối với 01 áo khoác màu đỏ, sọc trắng đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón tai bèo sọc ca rô xám trắng, 01 túi màu xanh nước biển, 01 đôi vớ màu vàng, 01 đôi dép màu đen, 01 quần thun đen, 01 áo thun màu xanh dot chuỗi là trang phục H mặc khi đi trộm cắp tài sản vào ngày 04/5/2024 không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Võ Thị Thu H nói lời sau cùng: Bị cáo H nhận thức được Hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã lớn tuổi, mong muốn được sớm trở về với gia đình để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, của người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Thị Thu H tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thị Thu H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về Hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 04 tháng 5 năm 2024, Võ Thị Thu H, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59B1-536.16 đi bán nước sâm. Khi đến trước nh số 23G CXPLD, Phường 10, Quận 6, TP Hồ Chí Minh, H nhìn thấy ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1954 đang cời trần ngồi trên ghế bố, ở vỉa hè trước nh, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lúc này, H dừng xe, đi bộ đến mời ông G mua nước sâm. Khi tới gần, H quan sát thấy trên ngón tay áp út của bàn tay trái của ông G có đeo 01 chiếc nhẫn vàng, nên H ngồi xuống đối diện với ông G, rồi dùng tay trái sờ mó vào bộ phận sinh dục của ông G nhằm mục đích đánh lạc hướng. Đồng thời, H dùng tay phải cầm vào ngón tay có chiếc nhẫn của ông G tuột nhiều lần làm chiếc nhẫn tuột khỏi ngón tay của ông G. Sau khi chiếm đoạt được chiếc nhẫn, H bỏ vào túi áo khoác bên trái rồi lên xe mô tô tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Quận 6 kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 03 phân có trị giá: 12.224.500 đồng.

Xét thấy, bị cáo Võ Thị Thu H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình

sự, đủ khả năng nhận thức Hnh vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật. Hnh vi phạm tội của bị cáo Võ Thị Thu H là cố ý, táo bạo và liều lĩnh, xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi để có tiền tiêu xài. Hnh vi này của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội.

Bị cáo H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý về tội xâm phạm sở hữu, đáng lưu ý là trước đây bị cáo đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản với Hnh vi tương tự, tuy nhiên bị cáo lại không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện Hnh vi phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo là đối tượng xem nhẹ pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Thị Thu H không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Võ Thị Thu H đã tHnh khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bên cạnh đó, bị cáo Võ Thị Thu H đã tích cực tác động gia đình để bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn G số tiền 12.224.500 đồng. Do đó bị cáo được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tại Cáo trạng số: 98/CT-VKS-Q6 ngày 21 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thị Thu H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 25/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh đã ban Hnh Văn bản số 02/VKS(HS)-Q6 về việc đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung vấn đề: Đánh giá lại Hnh vi của Võ Thị Thu H có dấu hiệu của tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 13/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh đã ban Hnh Cáo trạng số 56/CT-VKS-Q6 truy tố ra trước Tòa án nhân dân Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị can Võ Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung và ban Hnh cáo trạng thay đổi tội danh truy tố bị cáo như đã nêu trên của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn G đã nhận số tiền 12.224.500 đồng từ ông Võ Văn Út là em trai của bị cáo Võ Thị Thu H nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Võ Thị Thu H còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo H đang bị tạm giam, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 USB ghi nhận nội dung sự việc là tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử xử lý lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám, đây là điện thoại cá nhân của H dùng để liên lạc, không liên quan đến Hình vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Võ Thị Thu H.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển số 59B1-536.16, số máy: JF66E0550376, số khung: 581XGY785454. Kết quả xác minh, do bà Đoàn Thị Thanh Hằng đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14 tháng 11 năm 2022, Võ Thị Thu H đã làm hợp đồng công chứng mua lại chiếc xe trên của bà Hằng, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện Hình vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách NH nước.

- Đối với 01 áo khoác màu đỏ, sọc trắng đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón tai bèo sọc ca rô xám trắng, 01 túi màu xanh nước biển, 01 đôi vớ màu vàng, 01 đôi dép màu đen, 01 quần thun đen, 01 áo thun màu xanh là trang phục H mặc khi thực hiện Hình vi phạm tội vào ngày 04/5/2024, do không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Võ Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Võ Thị Thu H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận nội dung sự việc là tài liệu, chứng cứ.

- Trả lại cho bị cáo Võ Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám.

- Tịch thu sung vào Ngân sách NH nước 01 xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển số 59B1-536.16, số máy: JF66E0550376, số khung: 581XGY785454.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đỏ, sọc trắng đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón tai bèo sọc ca rô xám trắng, 01 túi màu xanh nước biển, 01 đôi vớ màu vàng, 01 đôi dép màu đen, 01 quần thun đen, 01 áo thun màu xanh.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 và Chi cục Thi Hình án dân sự Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị Thu H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM.
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, bị hại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Công Hoa